

Bản án số: 17/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2018
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST - HNGĐ ngày 25/6/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc N có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2012 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, thêm vào đó anh N thường dùng vũ lực đối với chị, anh N không chịu làm ăn để nuôi sống gia đình cũng như bản thân mà còn vay nặng lãi. Không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Ngọc N.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2018, biên bản hoà giải và tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Phạm Ngọc N trình bày: Anh và chị P có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2012 tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình bên nội, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã to tiếng và vài lần anh đã đánh vợ. Mặc dù mâu thuẫn

vợ chồng xảy ra nhưng anh nhận thấy mình còn tình cảm, vợ chồng có thể bỏ qua để tiếp tục chung sống. Nhưng nay chị P kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị P, anh N thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/8/2013. Sau khi ly hôn cả hai điều có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P, anh N thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc N, căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phạm Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2012 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng, anh N đã nhiều lần đánh đập chị, anh N không chịu khó làm ăn còn vay nặng lãi. Không chịu được chị P đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2018 chị đã quyết định sống ly thân mỗi người mỗi đường không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã 3 lần ra thông báo hoà giải nhưng anh N chỉ đến 1 lần, thời gian Tòa thụ lý giải quyết đến nay tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện để vợ chồng đoàn tụ và anh cũng đồng ý ly hôn nếu chị kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở HĐXX nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị P và anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/8/2013. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì chị đang công tác tại bệnh viện đa khoa huyện B, thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000đ/ 1tháng và chị làm trong giờ hành chính nên có điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Anh N cũng có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay công việc của anh là nhạc công, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7 triệu đến 8 triệu đồng/1 tháng, nhưng thời gian làm việc hàng ngày từ 20 giờ đến 22 giờ 30 phút. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng nuôi con của bố và mẹ đều là chính đáng. Nhưng chị P có công việc và thu nhập ổn định, chị chỉ làm trong giờ hành chính đây là điều kiện cần và đủ cho cuộc sống, sự phát triển của trẻ, mặt khác cháu B đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh N đi làm buổi tối nên việc trực tiếp chăm sóc con khó khăn hơn chị

P. Vì vậy, giao cho chị P được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Hoàng Ngọc B. Không buộc anh N cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị P là phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu của các đương sự.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 và các Điều 273, 275 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/8/2013 cho chị Hoàng Thị P chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này, khi cần thiết một trong các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số: AA/2017/0002848 ngày 25/6/2018. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2018) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Quảng Bình;
- VKS Bồ Trách;
- THADS Bồ Trách;
- UBND xã Đ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường